



Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

*(Trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)*

- Kính thưa:
- Quý vị Đại biểu khách quý
  - Quý vị Cổ đông Công ty

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

#### **I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:**

##### **1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 của Hội đồng quản trị công ty trình trước Đại hội, cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH (%)	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.047,248	919,044	88%	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.078,241	641,721	60%	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	47,215	11,940	25%	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	37,772	9,569	25%	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	60,249	39,560	66%	
6	Tỷ suất lợi nhuận					
	<i>P trước thuế/ Doanh thu</i>	%	4,4%	1,86%	42,3%	
	<i>P sau thuế/VĐL</i>	%	10,8%	2,75%	25,2%	
	<i>P ST/Vốn CSH (ROE)</i>	%	7,7%	2,06%	26,7%	
	<i>P ST/Tổng tài sản (ROA)</i>	%	2,5%	0,6%	25%	
7	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	492,154	464,885	94%	
8	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.476,525	1.491,929	101%	
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	347,716	347,716	100.%	
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	0%	00%	
11	Giá trị đầu tư, góp vốn					
-	<i>Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công</i>	Tỷ đồng	62,500		0%	
-	<i>Góp vốn đầu tư dự án</i>		60,326		0%	

	(Thủy điện Sơn Lư & Tam Thanh)- Thanh Hóa					
12	TNBQ người/tháng (trđ)	Đồng	10	9,35	93%	

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, thách thức, điều kiện thời tiết phức tạp, mưa lũ nhiều ảnh hưởng đến kế hoạch thi công,...dẫn đến phải tạm dừng hoặc không đẩy được tiến độ như (dự án Thủy điện Pacma, Sông mã 3, Nậm Cùm), bên cạnh đó một số dự án công tác chuẩn bị thi công chưa kịp thời, điều hành còn thiếu quyết liệt dẫn đến chậm tiến độ (dự án Thủy điện Đông Văn, Sông Chò, Nậm Ban 1).

- Các công trình giao thầu hầu hết chưa được (hoặc chậm) giải quyết như dự án: Thủy điện Đông Nai 5 (bộ đơn giá các năm 2013, 2014, 2015 mới được Vinacomin phê duyệt ngày 18/1/2019 và còn nhiều vướng mắc khác chưa được giải quyết); Thủy điện Huội Quảng (chưa thống nhất được các hệ số tạm tính để phê duyệt chính thức đơn giá đá dăm, cát xay,...); Thủy điện Lai Châu (chưa thống nhất được giá trị bê tông lẹm khoan nổ với Sông Đà 10, dự toán chi phí ăn ca chưa được phê duyệt);... ..Đối với các công trình đấu thầu vướng mắc về nguồn vốn dẫn đến kế hoạch doanh thu không đạt: Thủy điện Sông Mã 3 (công nợ, dở dang là: 112 tỷ đồng).

- Các chi phí cố định như: Chi phí khấu hao, lãi vay, chi phí quản lý không thay đổi, trong khi tình trạng các thiết bị đặc chủng (trạm nghiền 350 tấn/h, 03 trạm lạnh 120 m<sup>3</sup>/h,...) thiếu việc làm, lãi vay vốn lưu động lớn,...do đó ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2018 là một năm ghi nhận nhiều sự cố gắng, nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã đoàn kết, có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, quản lý và điều hành để thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra.

- Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản thực hiện trong năm 2018: Sản lượng (đạt 88% kế hoạch năm); Doanh thu (60% kế hoạch năm); Lợi nhuận trước thuế và sau thuế, (đạt 25% kế hoạch năm), Nộp NSNN (66% kế hoạch năm). Tại thời điểm ngày 31/12/2018 theo báo cáo tài chính giá trị công nợ và dở dang còn rất lớn: 1.311 tỷ đồng (trong đó: công nợ phải thu: 739 tỷ đồng và giá trị dở dang là: 572 tỷ đồng). Các tồn tại vướng mắc kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dẫn đến công nợ, dở dang lớn, tập trung chủ yếu ở một số công trình giao thầu; Nợ phải thu đến và quá hạn chiếm tỷ trọng lớn nên công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối dòng tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty.

## ***2. Về thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:***

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận trả cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2018. Số tiền cổ tức còn nợ các cổ đông đến thời điểm 31/12/2018: 86.970.843.159, đồng (Số tiền cổ tức còn lại 5% năm 2015; 12% cổ tức năm 2016 và 8% cổ tức năm 2017).

- Ngày 27/06/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 75 NQ-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh lần 2 thời gian chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2015 là 5% và 5% đợt 1 năm 2016 vào ngày 31/08/2018.

- Ngày 30/08/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 93 NQ-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh lần 3 thời gian chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2015 là 5% và 5% đợt 1 năm 2016 vào ngày 30/11/2018.

- Ngày 29/11/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 133 NQ-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh lần 3 thời gian chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2015 là 5% và 5% đợt 1 năm 2016 vào ngày 26/4/2019.

Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch chi trả cổ tức là do công ty chưa đảm bảo dòng tiền để thanh toán cổ tức cho các cổ đông.

## ***3. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018:***

- Công ty lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2018 và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

## ***4. Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:***

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

## **II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:**

- Công ty thực hiện tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C (Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018). Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành, chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác hợp lệ.

Số liệu báo cáo tài chính các năm			Tăng trưởng			
TÀI SẢN			2017	31/12/2018	2017	31/12/2018
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,136,465	1,176,777	15.5%	3.5%	
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	28,883	17,732	12.9%	-38.6%	
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-			
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	616,341	551,274	40.3%	-10.6%	
IV.	Hàng tồn kho	488,774	602,921	-4.3%	23.4%	
V.	Tài sản ngắn hạn khác	2,467	4,850	-68.1%	96.6%	
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	338,768	315,152	-27.9%	-7.0%	
I.	Các khoản phải thu dài hạn	204,799	199,306	-19.2%	-2.7%	
II.	Tài sản cố định	110,062	85,936	-34.9%	-21.9%	
	<i>Nguyên giá TSCĐ</i>	444,864	438,319	-10.6%	-1.5%	
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(334,802)	(352,383)	1.9%	5.3%	
III.	Bất động sản đầu tư	-	-			
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-			
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	2,326	1,836	-90.4%	-21.1%	
VI.	Tài sản dài hạn khác	21,581	28,074	-6.4%	30.1%	
Tổng cộng tài sản		1,475,233	1,491,929	1.50%	1.13%	
NGUỒN VỐN			2017	31/12/2018	2017	31/12/2018
A.	NỢ PHẢI TRẢ	989,890	1,027,044	3.8%	3.8%	
I.	Nợ ngắn hạn	983,987	1,023,354	4.3%	4.0%	
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	557,279	534,759	15.8%	-4.0%	
2	Phải trả người bán ngắn hạn	230,562	185,364	2.7%	-19.6%	
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	196,146	303,231	-17.5%	54.6%	
II.	Nợ dài hạn	5,903	3,690	-41.3%	-37.5%	
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-			
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5,903	3,690	-41.3%	-37.5%	
3	Nợ dài hạn khác	-	-			
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	485,343	464,885	-3.0%	-4.2%	
I.	Vốn chủ sở hữu	485,343	464,885	-3.0%	-4.2%	
1	Vốn góp của chủ sở hữu	347,716	347,716	0.0%	0.0%	
2	Thặng dư vốn cổ phần	31,337	31,337	0.0%	0.0%	
3	Cổ phiếu quỹ	-	-			
4	LNST chưa phân phối và các quỹ khác	106,290	85,832	-12.3%	-19.2%	
II	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	-	-			
Tổng cộng nguồn vốn		1,475,233	1,491,929	1.50%	1.13%	

Ban kiểm soát nhận định, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu, tỷ số	Đ.vị	Năm 2017	Năm 2018
<b>A. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn</b>			
1. Vốn lưu động ròng (VLD thường xuyên)	tr.VND	152,478	153,423
2. Nhu cầu vốn lưu động	tr.VND	680,874	670,450
3. Vay ngắn hạn ngân hàng	tr.VND	557,279	534,759
4. Nguồn tài trợ vốn lưu động	tr.VND	709,757	688,182
Vay ngắn hạn NH/Nhu cầu VLD	%	81.8%	79.8%
<b>B. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh</b>			
5. Lợi nhuận trước lãi và thuế (EBIT)	tr.VND	82,179	52,145
6. Dòng tiền thuần (NCF: Net Cash Flow)	tr.VND	37,126	27,150
Vay nợ dài hạn	tr.VND	5,903	3,690
<b>C. Chỉ tiêu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>			
7. Lưu chuyển tiền từ HĐKD	tr.VND	(147,875)	37,574
<b>D. Chỉ tiêu tăng trưởng</b>			
8. Tăng trưởng Doanh thu	%	4.8%	-32.4%
9. Tăng trưởng Lợi nhuận thuần HĐKD	%	-36.9%	-69.2%
10. Tăng trưởng Lợi nhuận sau thuế	%	-36.2%	-69.1%
11. Tăng trưởng Tổng tài sản	%	1.5%	1.1%
12. Tăng trưởng Vốn chủ sở hữu	%	-3.0%	-4.2%
<b>E. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động KD</b>			
Lợi nhuận biên (ROS)		3.23%	1.49%
13. T.trọng GVHB/Doanh thu thuần BH&CCDV	%	83.7%	81.5%
14. T.trọng C.phí tài chính/Doanh thu BH&CCDV	%	4.8%	6.7%
15. T.trọng C.phí bán hàng/Doanh thu BH&CCDV	%	0.0%	0.0%
16. T.trọng C.phí QLDN/Doanh thu BH&CCDV	%	8.6%	10.0%
<b>PHÂN TÍCH TỶ SỐ TÀI CHÍNH</b>			
<b>1. Khả năng thanh toán ngắn hạn, (Liquidity, khả năng thanh khoản)</b>			
Tỷ số TT hiện hành (TSNH/Nợ N Hạn)	Lần	1.15	1.15
Tỷ số thanh toán nhanh (Tiền & TĐT+ĐTTCHN)/Nợ N hạn	Lần	0.66	0.56
Tỷ số thanh toán tức thời (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	0.03	0.02
Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay (TIE)	Lần	1.95	1.30
<b>2. Khả năng thanh toán dài hạn, cân nợ (Leverage or Long-term solvency)</b>			
Tỷ số tổng nợ (Nợ PT/Tổng NV)	Lần	0.67	0.69
Tỷ số tự tài trợ (1-tỷ số tổng nợ)	Lần	0.33	0.31
Tỷ số nợ -VCSH (Nợ PT/VCSH)	Lần	2.04	2.21
Tỷ số nợ dài hạn (Long-term Debt Ratio)	Lần	0.01	0.01
<b>3. Hiệu quả quản lý tài sản</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn HB/Hàng TK BQ)	Vòng	1.62	0.86
Kỳ hạn vòng quay hàng tồn kho (365/vòng quay hàng TK)	Ngày	225.52	422.25
Vòng quay các khoản phải thu (Tổng DT/Phải thu NH BQ)	Vòng	1.56	1.16
Kỳ thu tiền bình quân (365/vòng quay khoản Pthu)	Ngày	234.50	313.56
Vòng quay các khoản phải trả (Giá vốn HB/phải trả NB BQ)	Vòng	3.43	2.81
Kỳ trả tiền bình quân (365/vòng quay khoản P trả)	Ngày	106.38	129.82
Vòng quay Vốn lưu động ròng	Vòng		
Vòng quay tài sản cố định (Tổng DT/TSDH BQ)	Vòng	2.83	2.04

Vòng quay tổng tài sản (Tổng DT/Tổng TS)	Vòng	0.65	0.43
Chu kỳ KD (Kỳ hạn vòng quay hàng TK+kỳ thu tiền BQ)	Ngày	460.02	735.80
Vòng quay VLD (365/Chu kỳ KD)	Vòng	0.79	0.50
Chu kỳ tiền mặt (Chu kỳ KD-Kỳ trả tiền BQ)	Ngày	353.64	605.99
<b>4. Khả năng sinh lời (Profitability)</b>			
Tỷ số lợi nhuận biên gộp (P gộp/DT bán hàng &CCDV)	%	16.27%	18.45%
Tỷ số P biên thuần (P từ HĐKD/(DT thuần BH+DT HĐTC))	%	0.00%	0.00%
Tỷ số lợi nhuận biên (ROS) (P sau thuế/ Tổng DT)	%	3.23%	1.49%
Tỷ số sinh lời cơ sở (BEP) (EBIT/Tổng NV)	%	5.57%	3.50%
Tỷ số thu hồi tài sản (ROA) (P sau thuế/ Tổng TS)	%	2.10%	0.64%
Tỷ số thu hồi vốn CSH (ROE) (P sau thuế/Vốn CSH)	%	6.38%	2.06%

Tính đến thời điểm 31/12/2018 các chỉ số tài chính của Công ty tuy có giảm so với năm 2017 nhưng cơ bản vẫn thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp, các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động còn thấp nhưng tình hình tài chính ổn định, vốn của cổ đông được bảo toàn:

- Các chỉ tiêu về thanh toán ngắn hạn: Khả năng thanh toán hiện hành đảm bảo trên 1 lần, vay ngắn hạn/ nhu cầu vốn chiếm tới 79,8 và 81,8%, đồng thời các hệ số thanh toán nhanh và thanh toán tức thời nhỏ hơn 0,5 lần cho thấy công ty đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn, vốn cho hoạt động ngắn hạn toàn bằng nguồn vay ngân hàng.

- Về khả năng thanh toán dài hạn: Tỷ số nợ phải trả trên vốn CSH theo báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018 là: 2,21 lần (không vượt mức quy định 3 lần so với quy định tại khoản 3 Điều 23, Luật số 69/2014/QH13).

- Hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản: Giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2018 tăng so với năm 2017 (114,1 tỷ đồng) tăng tương đương 23,4%; Kỳ thu tiền bình quân tăng từ 234 ngày lên 313 ngày; Vòng quay hàng tồn kho (0,86 vòng) giảm so với năm 2017 (1,62 vòng) cho thấy việc quản lý chi phí, quản lý hàng tồn kho của Công ty chưa có hiệu quả do gặp khó khăn trong thu hồi vốn; Vòng quay Tổng tài sản (0,65 vòng) giảm so với năm 2017 (0,43 vòng) cho thấy việc quản lý và sử dụng tài sản chưa có hiệu quả cao.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Tỷ số sinh lời cơ sở năm 2017 là 5.57%, đặc biệt năm 2018 có xu hướng giảm 3,50%; Tỷ số ROA và ROE của Công ty năm 2018 là: 0,64% và 2,06% có xu hướng giảm nhiều so với năm 2017 và các năm trước: 2,10% và 6,38 %; điều này cho thấy, tất cả các khoản vay của công ty hiện nay đều làm giảm đi hiệu quả của công ty (tất cả các khoản vay đều phải vay với lãi suất lớn hơn chỉ số BEP)

### **III. Về việc giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:**

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát chưa phát hiện có việc làm không đúng theo các quyền và nghĩa vụ được giao của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý khác theo quy quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất chí cao của các thành viên HĐQT, ban hành đúng với chức năng quyền hạn và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đồng thời được Ban giám đốc tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý năm 2018 tại các Chi nhánh và toàn Công ty. Ban kiểm soát đã có báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về các tồn tại và kiến nghị của BKS.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2018 đã hoàn thành tốt trách nhiệm quản lý, điều hành của mình. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

### **IV. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:**

#### ***1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:***

Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ Công ty; Luật Doanh nghiệp và theo các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức họp 4 (bốn) lần/năm và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính (quý/năm), báo cáo tình hình thực hiện của BKS hàng quý,....

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả. Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2018 tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT; Ban giám đốc và bộ máy quản lý khác;

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị,... của Tổng công ty Sông Đà cũng như của Công ty cổ phần Sông Đà 6;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát từng quý tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 tại các Chi nhánh và toàn Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý; 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2018;

- Giám sát việc quản lý huy động, sử dụng vốn, tài sản; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; phân phối lợi nhuận; công tác kiểm kê và thực hiện các định mức; các biện pháp tiết giảm chi phí; tăng cường công tác kiểm soát, công tác quản trị rủi ro;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính;

- Ban kiểm soát công ty phối hợp với Ban kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý tại các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Qua một năm hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ của Công ty, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và Bộ máy điều hành Công ty cơ bản thực hiện được những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

## **V. Kết luận và kiến nghị:**

1/ Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018; Báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

2/ Ban kiểm soát nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019;

3/ Công ty xem xét, rà soát tiếp tục có phương án, kế hoạch thoái vốn tại các khoản đầu tư không hiệu quả, ngoài ngành nghề kinh doanh chính; nhượng bán, thanh lý những tài sản không cần dùng, chưa cần dùng, kém hiệu quả,....



4/ Kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty tiếp tục có các giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang tại các công trình, đặc biệt tại một số dự án như: cụm dự án Thủy điện Xekaman; dự án Thủy điện Huội Quảng; dự án Thủy điện Đồng Nai 5; dự án Thủy điện Sông Mã 3;... nhằm đảm bảo sớm thu hồi vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh, giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng.

5/ Kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có phương án, kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông còn lại chưa trả 5% năm 2015 và 12% cổ tức năm 2016, 8% cổ tức năm 2017; đến thời điểm 31/12/2018 là: 86.970.843.159, đồng.

6/ Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả; rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ trong Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.**

Ban kiểm soát tổ chức giám sát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực theo định kỳ 4 (bốn) lần/năm các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty; công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ và các quy định của Pháp luật, thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngoài nhiệm vụ trên kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

1/ Quý I/2019:

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính Quý 4 và năm 2018; Báo cáo kiểm toán năm 2018, các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

- Lập báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Báo cáo kết quả của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng, kế hoạch năm 2019.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; công tác kiểm kê năm 2018....



- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

#### 2/ Quý II/2019:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý I/2019;

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2019;

- Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; ....

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Quý I/2019 và phương hướng, kế hoạch Quý II/2019.

#### 3/ Quý III/2019:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý II/2019 và 6 tháng năm 2019;

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD quý II/2019 và 6 tháng năm 2019;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; công tác kiểm kê 6 tháng 2019....

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Quý II/2019 và phương hướng, kế hoạch Quý III/2019.

#### 4/ Quý IV/2019:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý III/2019;

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2019;

- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính.

- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn; cân đối và quản lý dòng tiền; quản lý thu hồi công nợ; công tác kiểm kê năm 2019.....

- Kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Quý III/2019 và phương hướng, kế hoạch Quý IV/2019.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 6 trong năm 2018 và kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2019. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; Ban TGD
- Lưu BKS.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Đình Tứ**

